

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		336.063.372.670	285.614.880.680
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.397.270.962	18.808.362.149
1. Tiền	111		5.397.270.962	18.808.362.149
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		206.559.138.564	202.149.174.186
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	169.147.183.772	131.446.509.909
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	37.051.252.917	69.294.791.854
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	400.757.118	1.447.927.666
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(40.055.243)	(40.055.243)
IV. Hàng tồn kho	140		84.888.922.454	62.031.780.343
1. Hàng tồn kho	141	V.6	84.888.922.454	62.031.780.343
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.218.040.690	2.625.564.002
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.236.295.277	230.856.069
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.766.514.171	2.209.984.996
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	34.215.231.242	184.722.937

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		153.283.489.022	106.642.001.154
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		136.772.463.015	94.203.666.313
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	37.423.071.755	41.098.924.162
<i>Nguyên giá</i>	222		54.080.771.824	54.063.026.369
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.657.700.069)	(12.964.102.207)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	99.349.391.260	53.104.742.151
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.600.000.000	3.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	3.600.000.000	3.600.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại			2.273.551.487	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.637.474.520	8.838.334.841
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	449.375.518	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	1.601.198.002	268.395.071
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	8.586.901.000	8.569.939.770
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		489.346.861.692	392.256.881.834
			-	

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		324.013.741.638	228.069.326.095
I. Nợ ngắn hạn	310		276.374.354.435	187.776.567.371
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	232.352.289.819	157.131.993.060
2. Phải trả người bán	312	V.16	28.917.038.910	21.909.376.159
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	2.742.279.436	78.171.445
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	4.398.102.790	1.368.600.581
5. Phải trả người lao động	315	V.19	5.330.449.702	4.295.300.104
6. Chi phí phải trả	316	V.20	2.407.791.814	2.553.068.413
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	226.401.964	440.057.609
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
			-	-
II. Nợ dài hạn	330		47.639.387.203	40.292.758.724
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	47.387.921.578	39.754.989.921
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.23	-	262.138.403
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	251.465.625	275.630.400
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		165.333.120.054	140.464.794.413
I. Vốn chủ sở hữu	410		161.237.014.217	136.027.602.296
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	136.242.986	117.359.191
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	2.162.759.126	2.162.759.126
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	5.406.897.816	5.406.897.816
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.25	1.265.486.696	1.265.486.696
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	62.265.627.593	37.075.099.467
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		4.096.105.837	4.437.192.117
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	4.096.105.837	4.437.192.117
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	23.722.761.326
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		489.346.861.692	392.256.881.834
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		2.264.165,17	1.070.584,01
Dollar Mỹ (USD)			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2009

NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
Kế toán trưởng

TRẦN THỊ VÂN LOAN
Tổng Giám đốc